TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Ph

Bản án số:03/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2020
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN – TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lô Thị Diễn
2. Bà Lê Thị Bảy
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lô Thị Minh
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 124/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự,

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Kh – Sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn Chiềng Cà, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Lương Quang Th – Sinh năm 1979
Địa chỉ: Thôn Chiềng Cà, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- *Người tham gia tố tụng khác*:
***** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Đức H - Sinh năm 1987
Trợ giúp pháp lý Chi nhánh TGPL số 4 thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Kh, vắng mặt anh Th không có lý do; ông H vắng mặt, gửi văn bản bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kh trình bày: Chị và anh Lương Quang Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết

hôn ngày 17/7/2002 tại UBND xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn về chung sống hạnh Ph được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, anh Th thường xuyên rượu chè không lo làm ăn nên thường xuyên sảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không thay đổi. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Quang Th.

Về con chung: Chị và anh Lương Quang Th có hai con chung là Lương Thị Th1, sinh ngày 21/5/2003 và Lương Hồng Ph, sinh ngày 01/11/2010. Hiện tại hai con đang ở gia đình bên ngoại cùng chị. Ly hôn chị Kh đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lương Quang Th trình bày: Việc kết hôn như chị Kh trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh Ph đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Kh đi làm ăn xa, không chăm lo cho gia đình chồng con ở nhà. Một phần do khuyết điểm của anh là hay uống rượu nên nặng lời với vợ con, nên vợ chồng sảy ra mâu thuẫn hay cãi vã lẫn nhau. Nay chị Kh đề nghị ly hôn anh không đồng ý, mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lương Thị Th1, sinh ngày 21/5/2003 và Lương Hồng Ph, sinh ngày 01/11/2010. Hiện tại cả hai con đang ở bên ngoại với chị Kh, anh Th không đồng ý ly hôn nên không đề nghị xem xét giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Nguyện vọng của cháu Th1 và cháu Ph: Bố mẹ ly hôn nguyện vọng được ở với mẹ.

Xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp đúng như các đương sự trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Kh giữ nguyên yêu cầu: Về hôn nhân, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th và được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn gửi văn bản trình bày:

Về hôn nhân: Xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Kh và anh Th không thể hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Xem xét các điều kiện kinh tế, sinh hoạt học tập và nguyện vọng của các con, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con là Lương Thị Th1 và Lương Hồng

Ph cho chị Hoàng Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về án phí: Chị Kh là người đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí ly hôn cho chị Kh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS. Đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về ly hôn, chị Hoàng Thị Kh được ly hôn anh Lương Quang Th; Về con chung, giao hai con là Lương Thị Th1 và Lương Hồng Ph cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kh. Về tài sản, công nợ chung: không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí: Do chị Kh thuộc trường hợp được miễn tiền án phí nên đề nghị miễn tiền án phí ly hôn cho chị Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Kh khởi kiện ly hôn anh Lương Quang Th, anh Th đăng ký hộ khẩu và đang cư trú tại thôn Chiềng Cà, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Hoàng Đức H gửi văn bản bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; Anh Lương Quang Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt ông Hoàng Đức H, anh Lương Quang Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kh và anh Lương Quang Th có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 17/7/2002 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án và xác minh tại địa phương: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh Th thường xuyên rượu chè

không chăm lo làm ăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được. Vợ chồng sống ly thân từ 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Xét hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Kh, cho chị Kh được ly hôn anh Th là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Nhận thấy chị Kh đề nghị được nuôi cả hai con, chị có công việc thu nhập, đủ điều kiện để nuôi con, từ khi vợ chồng ly thân các con do mình chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th làm công việc tự do, thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt cá nhân; Nguyện vọng của cháu Th1 và cháu Ph nếu bố mẹ ly hôn có nguyện vọng ở với mẹ.

Để đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt cũng như nguyện vọng của các con nên giao cả hai con là Lương Thị Th1 và Lương Hồng Ph cho chị Hoàng Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Kh không yêu cầu anh Lương Quang Th phải cấp dưỡng nên miễn xét.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Kh, anh Th không yêu cầu nên miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Kh đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn nhưng thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí. Trả lại cho chị Kh số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Hoàng Thị Kh được ly hôn anh Lương Quang Th.

Về con chung: Giao hai con là Lương Thị Th1, sinh ngày 21/5/2003 và Lương Hồng Ph, sinh ngày 01/11/2010 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kh.

Anh Th được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Kh được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Hoàng Thị Kh 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003317 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Chị Hoàng Thị Kh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Quang Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Văn Sang

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Quân, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.